



DỰ ÁN ĐẠI SỰ KÝ BIỂN ĐÔNG

Bản Tin Biển Đông Số 26

Tuần từ 08 - 14/6/2020

Thực hiện: Nguyễn Thế Phương, Lê Thuý Hà

Hiệu đính: Nguyễn Trịnh Đôn

Nguồn tư liệu: Nhóm South China Sea News

6/2020

Nguyễn Thế Phương là Thạc sỹ ngành Đông Á học, Đại học Duisburg-Essen, Đức. Hiện đang là nghiên cứu viên cộng tác của Trung tâm Nghiên cứu Quốc tế, ĐHKHXH&NV TpHCM và Dự án Đại Sự Ký Biển Đông. **Lê Thuý Hà** là một nhà báo và là cộng tác viên phụ trách phần tin tiếng Trung của Dự án Đại Sự Ký Biển Đông. **TS. Nguyễn Trịnh Đôn** hiện đang làm việc tại Đại học British Columbia và là thành viên Dự án Đại Sự Ký Biển Đông.

Dự án Đại Sự Ký Biển Đông – The South China Sea Chronicle Initiative (SCSCI) là một dự án độc lập, phi lợi nhuận, phi chính trị với sứ mệnh xây dựng các biên niên sự kiện, tổng hợp và hệ thống hoá tư liệu, thông tin về các chủ đề quan trọng của tranh chấp Biển Đông theo tiêu chuẩn khoa học, đa chiều. Mục đích của Dự án nhằm góp phần cung cấp tư liệu và một bức tranh tổng thể và hệ thống về diễn tiến tranh chấp Biển Đông, giúp các nhà phân tích và hoạch định chính sách có thể hiểu được thực sự bản chất tranh chấp và có những đánh giá, giải pháp đúng đắn, đem lại công bằng và hoà bình, hướng tới an ninh và hợp tác bền vững trong khu vực.

Website: <https://dskbd.org/> | Email: sukybiendong@gmail.com

Facebook: <https://www.facebook.com/daisukybiendong/>

Twitter: <https://twitter.com/TheSCSCI>

Bản tin có sự hợp tác với **nhóm South China Sea News**. Nhuận bút cho phần tin tiếng Anh được tài trợ bởi **một nhà hảo tâm ủng hộ hoạt động của Dự án**. Nhuận bút cho phần tin tiếng Trung, tư liệu và dữ liệu AIS được tài trợ bởi **quỹ tài chính chung của Dự án Đại Sự Ký Biển Đông, được duy trì bởi nhiều nhà tài trợ**. Xem thông tin các nhà tài trợ tại <https://dskbd.org/nha-tai-tro/>.

Các ấn phẩm của Dự án Đại Sự Ký Biển Đông không nhất thiết thể hiện quan điểm của tất cả thành viên và cộng tác viên, hay các nhà tài trợ Dự án Đại Sự Ký Biển Đông. Bản quyền các ấn phẩm thuộc về các tác giả, dịch giả và Dự án Đại Sự Ký Biển Đông. Mọi sự sử dụng lại hay trích dẫn phải ghi rõ nguồn và dẫn link tới bài gốc trên Dự án Đại Sự Ký Biển Đông. Sử dụng cho mục đích thương mại phải được sự đồng ý bằng văn bản của Dự án Đại Sự Ký Biển Đông.

Tài khoản tài trợ cho Dự án Đại Sự Ký Biển Đông: Paypal: sukybiendong@gmail.com; Chuyển khoản: Hoàng Việt. Số tài khoản: 207503269. Ngân hàng ACB (Asia Commercial Bank).

MỤC LỤC

I - CÂU CHUYỆN NGƯ DÂN TRÊN BIỂN ĐÔNG	3
Trình báo việc tàu Trung Quốc truy đuổi, đâm hỏng tàu, đánh ngư dân Việt ở Hoàng Sa	3
Ngư dân Philippines không thể tiếp cận được ngư trường truyền thống	4
II. HỌC GIẢ NHÀ NƯỚC TRUNG QUỐC LIỆT KÊ NHỮNG HẬU QUẢ VIỆT NAM SẼ NHẬN LÃNH NẾU KHỞI KIẾN TRUNG QUỐC	5
Ngô Sỹ Tồn: Liệu Việt Nam có suy nghĩ kỹ trước khi khởi kiện Trung Quốc về vấn đề Biển Đông?	5
SCSPI: Trung Quốc sẽ phản ứng ra sao nếu Việt Nam đưa vấn đề Biển Đông ra trọng tài quốc tế?	6
III. TRÊN THỰC ĐỊA	7
Ngày thứ 14 của tháng Sáu, tàu khoan Noble Clyde Boudreaux vẫn đang neo đậu ở Vũng Tàu	7
Trung Quốc lắp đặt cáp ngầm ở Hoàng Sa	8
Trung Quốc sắp hoàn thiện hệ thống định vị Bắc Đẩu	10
Văn hoá hải quân Trung Quốc và đường lưỡi bò	10
Mỹ bắt đầu triển khai máy bay do thám không người lái ở Biển Đông	11
Mỹ tiếp tục điều thêm hai tàu sân bay đến Thái Bình Dương giữa căng thẳng khu vực	12
Đài Loan xua đuổi máy bay Trung Quốc khỏi không phận; tiến hành tập trận Hán Quang	12
Đài Loan thử nghiệm máy bay huấn luyện nội địa; đặt ký đóng mới tàu vận tải đổ bộ	13
Đài Loan phóng thử tên lửa; Trung Quốc triển khai máy bay trả đũa	14
Philippines đầu tư 26 triệu USD cho dự án xây dựng trên đảo Thị Tứ	14
Ấn Độ có mong muốn ký kết hiệp ước hậu cần quân sự với Nhật Bản	15
IV- PHÂN TÍCH BÌNH LUẬN	15

Khi Trung Quốc đề cử thẩm phán Tòa luật Biển quốc tế	15
Orville Schell: Cái chết của tương tác Mỹ-Trung?	17
Matt Schrader: Trung Quốc đã biến toàn cầu hoá thành vũ khí	18
Kuik Cheng-Chwee: Chiến lược phòng bị nước đôi ở Châu Á sau đại dịch	18
Brion Wong: Chủ nghĩa dân tộc ở Trung Quốc đã thay đổi như thế nào?	19
Blake Herzinger & Elee Wakim: Giả định rằng Mỹ có thể duy trì khả năng tiếp cận chiến trường Tây Thái Bình Dương cần phải thay đổi	20
H. Clifton Hamilton: Nhìn thế giới thông qua các điểm nút	20
Mike Gallagher: Mỹ đang trong một cuộc Chiến tranh Lạnh với Trung Quốc	21
Robert Beckman: Mỹ tham gia "chiến tranh công hàm" tại Biển Đông	22
Nguyễn Hồng Thao: Biển Đông – Mỹ tham gia cuộc chiến công hàm	23
NATO sẽ nhắm mục tiêu vào Trung Quốc?	24
Arun Prakash: Ấn Độ phải xây dựng liên minh, hoặc tiến hành hòa giải với Trung Quốc	25
SD Pradhan: Về phán quyết của Tòa Trọng tài liên quan tới tuyên bố chủ quyền của Trung Quốc ở Biển Đông – một góc nhìn từ Ấn Độ	26
H.I.Sutton: Hạm đội giả định nếu Trung Quốc tấn công Đài Loan	27
Joshua Bernard B. Espeña & Don McLain Gill: Indonesia và Việt Nam cùng vai trò lãnh đạo ASEAN	28
Sử dụng biện pháp vũ trang trong thực thi pháp luật trên biển: Bài học kinh nghiệm từ Mỹ và Indonesia	28
V- NGHIÊN CỨU KHOA HỌC/BÁO CÁO CHUYÊN SÂU	29
CSIS, “Powers, norms, and institutions: The future of the Indo-Pacific from a Southeast Asia perspective”	29
Michael Abraham et al., “Is ecocide inevitable in the world’s most contested sea?”	29
Jake Wallis et al., “Retweeting through the great firewall: A persistent and undeterred threat actor”	30
Geoff Wade, “Zheng He and Ming China’s voyages in the early 15th century”	30

Daniel C. Mattingly & James Sundquist, “How public diplomacy builds China's soft power”	31
Ralf Emmers & Huong Le Thu, “Vietnam and the search for security leadership in ASEAN”	32
Lê Hải Bình, “Xu thế tập hợp lực lượng ở Châu Á-Thái Bình Dương 5–10 năm tới: Tác động và đối sách của Việt Nam”	32
Suisheng Zhao, “East Asian disorder: China and the South China Sea dispute”	32
Nghiên cứu của Trung Quốc	33
Tian-tian Feng et al., “Electricity cooperation strategy between China and ASEAN countries under ‘The Belt and Road’”	33
Wenjing Wang et al., “Occurrence, trophic magnification and potential risk of short-chain chlorinated paraffins in coral reef fish from the Nansha Islands, South China Sea”	34
VI- TƯ LIỆU QUAN HỆ QUỐC TẾ	34
Quan hệ Trung Quốc - ASEAN	34
Niên biểu quan hệ giữa Mỹ và Trung Quốc từ 1949–2020	34

I - CÂU CHUYỆN NGƯ DÂN TRÊN BIỂN ĐÔNG

Trình báo việc tàu Trung Quốc truy đuổi, đâm hổng tàu, đánh ngư dân Việt ở Hoàng Sa

Ngày 12/6, tại Trạm kiểm soát biên phòng Sa Kỳ (Quảng Ngãi), tàu cá QNg 96416 do ngư dân Nguyễn Lộc (42 tuổi, huyện Lý Sơn, Quảng Ngãi) làm chủ kiêm thuyền trưởng cùng 15 lao động hành nghề trên vùng biển Hoàng Sa vừa về đến đất liền, trình báo việc bị tàu Trung Quốc rượt đuổi, tông va, không chế, đánh và lấy hải sản, ngư cụ...

Cụ thể, thuyền trưởng Lộc kể khoảng 10h sáng 10/6, khi đang đánh bắt hải sản ở khu vực biển có tọa độ 16° 26' N – 112° 39' E, cách đảo Linh Côn (thuộc quần đảo Hoàng Sa) khoảng 8 hải lý về hướng tây nam thì bị tàu sát Trung Quốc số hiệu 4006 cùng một xuồng máy truy đuổi. Thuyền trưởng Lộc lái tàu cá né tránh nhưng không thoát khỏi sự kèm cặp và truy đuổi của tàu Trung Quốc. Nhiều lần bị tàu 4006 tông khiến tàu cá QNg 96416 hư hỏng, lật nghiêng.

Phía Trung Quốc tiếp tục tra xét, lấy nhiều ngư cụ và hải sản trên tàu. Riêng thuyền trưởng Lộc bị phía Trung Quốc yêu cầu ký tên, nhưng anh nói không biết chữ nên bị đánh và yêu cầu điểm chỉ dấu vân tay. "Khi lên tàu Trung Quốc, họ yêu cầu ký vào một tờ giấy, không ký là họ đánh. Lúc bị đánh, tôi thấy tàu lớn (tàu 4006) mở hai khẩu súng to. Tôi bị đập khoảng ba bốn chục cái, bị đánh khoảng 20 cái", thuyền trưởng Lộc kể. Ngư dân Lộc kể tiếp: "Họ biểu tôi kêu đồng đội (tàu cá Việt Nam khác) dắt về chớ họ không liên can. Tôi biểu họ dắt vào gò (khu vực nước cạn) để khắc phục, nhưng họ không chịu và đánh đập tôi một trận tơi bời rồi đi". Theo các ngư dân, phía Trung Quốc lấy đi 2 máy định vị và máy dò cá, 1 thuyền thúng, 5 bánh dây hơi, 1 tấn hải sản và làm hư hỏng nhiều bộ phận trên thân tàu QNg 96416. Thiệt hại về tài sản khoảng 500 triệu đồng.

Đây là lần thứ hai chỉ trong vòng hơn 2 tháng chút, tàu cá Việt Nam bị tấn công ở quần đảo Hoàng Sa.

Tối 12/6, ông Phùng Đình Toàn, phó chủ tịch Hội Nghề cá Quảng Ngãi, cho biết: "Hội Nghề cá đã nắm thông tin vụ việc. Khi nắm cụ thể hơn sẽ có văn bản gửi Hội Nghề cá trung ương lên tiếng phản đối hành động của tàu Trung Quốc đối với ngư dân Việt Nam hoạt động hợp pháp. Ngoài ra, chúng tôi sẽ có nguồn quỹ hỗ trợ tàu cá vừa gặp nạn".

Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Lê Thị Thu Hằng cho biết: "Về việc này, ngay trong ngày 10/6, Cục Lãnh sự Bộ Ngoại giao và Đại sứ quán Việt Nam tại Bắc Kinh đã trao

đối với phía Trung Quốc khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, yêu cầu phía Trung Quốc điều tra, xác minh thông tin vụ việc và thông báo kết quả cho các cơ quan chức năng của Việt Nam để tiếp tục phối hợp giải quyết".

Mảnh giấy mà phía Trung Quốc bắt anh Nguyễn Lộc ký, có lẽ là quyết định phạt của Cục ngư nghiệp Trung Quốc nhằm chứng tỏ việc thực thi luật biển của Trung Quốc ở quần đảo Hoàng Sa. Như đã từng xảy ra trước đây với những ngư dân bị bắt cóc, theo một phân tích từ tư liệu gốc và là chủ đề luận án của Elena Bernini tại Đại học Oxford năm 2017.

Ngư dân Philippines không thể tiếp cận được ngư trường truyền thống

Một phóng sự của đài ABS-CBN ở Philippines cho thấy tình cảnh ngư dân Philippines đã không thể tiếp cận được ngư trường truyền thống của họ xung quanh đảo Thị Tứ. Lý do là sự xuất hiện dày đặc của hải cảnh và ngư dân Trung Quốc ở khu vực. Họ được khuyên là nên tránh xa những khu vực có sự xuất hiện của các tàu Trung Quốc, mặc dù đó đã từng là ngư trường truyền thống của Philippines. Giờ đây chính quyền Philippines phải cân bằng giữa việc ủng hộ đánh bắt cá tự do và hợp pháp tại ngư trường truyền thống, và duy trì một mối quan hệ tốt đẹp với Bắc Kinh

Xem thêm:

Tuổi Trẻ ngày 12/6: [Trình báo việc tàu Trung Quốc truy đuổi, đâm hỏng tàu, đánh ngư dân Việt ở Hoàng Sa](#)

Tiền Phong ngày 12/6: [Tàu cá Quảng Ngãi lai bị Trung Quốc đâm vỡ ở Hoàng Sa](#)

Tuổi Trẻ ngày 13/6: [Việt Nam yêu cầu Trung Quốc điều tra vụ đâm tàu, đánh ngư dân Việt Nam ở Hoàng Sa](#)

AMTI ngày 14/9/2017: [Chinese kidnapping of Vietnamese fishermen in the South China Sea: A primary sources analysis](#). Xem bản dịch hoàn chỉnh của Nguyễn Trịnh Đôn tại [đây](#).

ABS-CBN ngày 10/6: [Chinese intimidation forces Filipinos to avoid traditional fishing grounds](#)

II. HỌC GIẢ NHÀ NƯỚC TRUNG QUỐC LIỆT KÊ NHỮNG HẬU QUẢ VIỆT NAM SẼ NHẬN LÃNH NẾU KHỞI KIẾN TRUNG QUỐC

Việc Trung Quốc đe dọa Việt Nam sẽ phải lãnh chịu hậu quả nếu đưa tranh chấp Biển Đông ra Toà án quốc tế có lẽ không phải là điều gì mới mẻ với nhà nước Việt Nam và với nhiều người. Năm ngoái, trong Toạ đàm "Vùng biển Bãi Tư Chính và Luật pháp quốc tế" được tổ chức tại Viện Nghiên cứu Chính sách Pháp luật và Phát triển, tướng Lê Văn Cương tiết lộ: “Sau khi Tòa trọng tài ngày 12/7/2016 ra phán quyết về Trung Quốc thua hoàn toàn, một tháng sau Trung Quốc cử lãnh đạo cao cấp sang gặp lãnh đạo cao cấp của Việt Nam yêu cầu Việt Nam phải thực hiện 5 điều không. Cái không thứ nhất là không được ủng hộ Phán quyết của Tòa trọng tài. Cái không thứ hai là trong ASEAN không được đưa phán quyết này ra để bàn thảo liên quan đến Biển Đông. Cái không thứ ba là trong đa phương quốc tế các đồng chí không được đưa phán quyết ra. Cái không thứ tư trong đàm phán song phương với Trung Quốc, Việt – Trung, Trung – Việt, các đồng chí không được đưa phán quyết ra. Cái không thứ năm là các đồng chí không được kiện Trung Quốc. Và các đồng chí đây trước đây có sang nói với ta, nếu mà các đồng chí mà kiện chúng tôi thì thành tựu 30, 40 năm đổi mới đổ xuống sông xuống biển hết.”

Tuy nhiên, lần này, các học giả Trung Quốc đã không ngần ngại công khai viết không chỉ trong nội bộ giới nghiên cứu Trung Quốc mà còn cho quốc tế biết. Chỉ trong cùng một tuần, trên trang South China Sea Strategic Probing Initiative (SCSPI) có tới hai bài viết, một bài tiếng Trung ký tên tổ chức SCSPI, và một bài tiếng Anh của TS. Ngô Sỹ Tồn, Viện trưởng Viện nghiên cứu quốc gia Nam Hải của Trung Quốc. Có một điều mà giới nghiên cứu quốc tế đều hiểm ngầm, các nhà nghiên cứu Biển Đông trong nhà nước Trung Quốc không thể có quan điểm khác biệt với quan điểm của Đảng và Nhà nước Trung Quốc, đặc biệt ở cương vị đứng đầu viện nghiên cứu quốc gia như ông Tồn. Nói cách khác, khó tồn tại cái gọi là “quan điểm cá nhân” ở những người như ông Tồn.

Ngô Sỹ Tồn: Liệu Việt Nam có suy nghĩ kỹ trước khi khởi kiện Trung Quốc về vấn đề Biển Đông?

Trong bài viết bằng tiếng Anh, tác giả đặt ra câu hỏi, liệu Việt Nam đã đánh giá đầy đủ các hệ quả của hành động “hấp tấp” này hay chưa, vốn sẽ gây ảnh hưởng lớn tới hoà bình và ổn định ở khu vực?

Đánh giá của Việt Nam về khả năng kiện có thể được giải thích bởi mấy lý do: (1) Việt Nam có thể cố gắng chiếm đóng trái phép các đảo và đá một cách vĩnh viễn, ảnh

hưởng tới chủ quyền của Trung Quốc; (2) Việt Nam tin rằng một phán quyết như vậy sẽ “tạo ra nền tảng để kháng cự Trung Quốc và khiến cho cộng đồng quốc tế ủng hộ Việt Nam; (3) làm xấu đi hình ảnh của Trung Quốc; và (4) khiến cho quá trình đàm phán Bộ Quy tắc ứng xử trên Biển Đông (COC) bị hoãn lại, tạo thời cơ để Việt Nam tối đa hoá lợi ích.

Trung Quốc sẽ không ngồi yên. Ngô Sĩ Tồn vạch ra một số hậu quả mà Việt Nam có thể nhận lãnh sau khi khởi kiện Trung Quốc: (1) Trung Quốc có thể công bố đường cơ sở thẳng của quần đảo Trường Sa; (2) Trung Quốc sẽ cứng rắn và áp dụng các biện pháp mạnh hơn nữa đối với các hành vi đánh cá trái phép của Việt Nam; (3) Trung Quốc sẽ gây khó khăn hay thậm chí ngăn chặn quá trình quân sự hóa trên các thực thể mà Việt Nam đang chiếm đóng trái phép; (4) Trung Quốc sẽ xúc tiến việc thăm dò và khai thác dầu khí xung quanh bãi Tư Chính.

SCSPI: Trung Quốc sẽ phản ứng ra sao nếu Việt Nam đưa vấn đề Biển Đông ra trọng tài quốc tế?

Còn trong bài viết tiếng Trung cũng trên trang SCSPI và ký tên SCSPI, tác giả viết:

Bất kể Trung Quốc có ra hầu tòa hay vẫn tuân thủ lập trường "ba không", thì Trung Quốc có thể tăng cường các hoạt động trả đũa ngoài tòa án. Như chúng ta đã thấy, ngay sau khi Philippines đưa vụ kiện ra trọng tài quốc tế vào năm 2013, Trung Quốc đã khởi động việc xây dựng đảo tại Biển Đông. Xét về mức độ nào đó, Trung Quốc coi việc xây dựng đảo nhân tạo là một biện pháp trả đũa Philippines. Nếu Philippines không “đơn phương” khởi kiện Trung Quốc, thật khó có thể tưởng tượng rằng Trung Quốc sẽ quyết tâm thực hiện hoạt động xây dựng đảo và rạn san hô ở quy mô lớn như vậy. Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam. Khối lượng thương mại giữa hai nước đạt hơn 100 tỷ đô la Mỹ trong hai năm liên tiếp. Mỗi quan hệ kinh tế gần gũi và mối quan hệ giữa hai đảng và quân đội nói chung khá ổn định. Nếu Việt Nam khăng khăng làm theo ý muốn của mình, thì không chỉ các trao đổi kinh tế, thương mại và nhân dân giữa hai nước sẽ bị ảnh hưởng nặng nề, mà quan hệ giữa hai đảng, chính phủ và quân đội hai nước cũng chắc chắn sẽ bị ảnh hưởng.

Trên thực tế, chính quyền Việt Nam cũng có thể ý thức rõ được việc đệ trình lên trọng tài quốc tế chỉ có thể làm cho tình hình Biển Đông trở nên phức tạp và khó giải quyết hơn, và chưa chắc đã có lợi cho việc giải quyết tranh chấp Biển Đông giữa Việt Nam và Trung Quốc. Trung Quốc và Việt Nam là những nước láng giềng không thể “chuyển nhà” đi chỗ khác, và đối với Hoa Kỳ, Việt Nam cũng chỉ là một quân cờ trong trò chơi chiến lược của nước này. Nếu Việt Nam "đưa sói vào nhà", điều đầu

tiên mà Việt Nam phải hứng chịu sẽ là việc thay đổi hình thái ý thức. Trong thế giới ngày nay, việc các quốc gia bị ảnh hưởng bởi sự can thiệp của các lực lượng bên ngoài khiến cho tình hình trong nước bị hỗn loạn, rối ren và bất ổn đã từng xảy ra rất nhiều.

Bản dịch toàn văn hai bài viết sẽ sớm được đăng tải trên website Dự án Đại Sự Ký Biển Đông.

Xem thêm:

SCSPI ngày 12/6: [Will Vietnam Think Twice Before Filing for Arbitration on the South China Sea?](#)

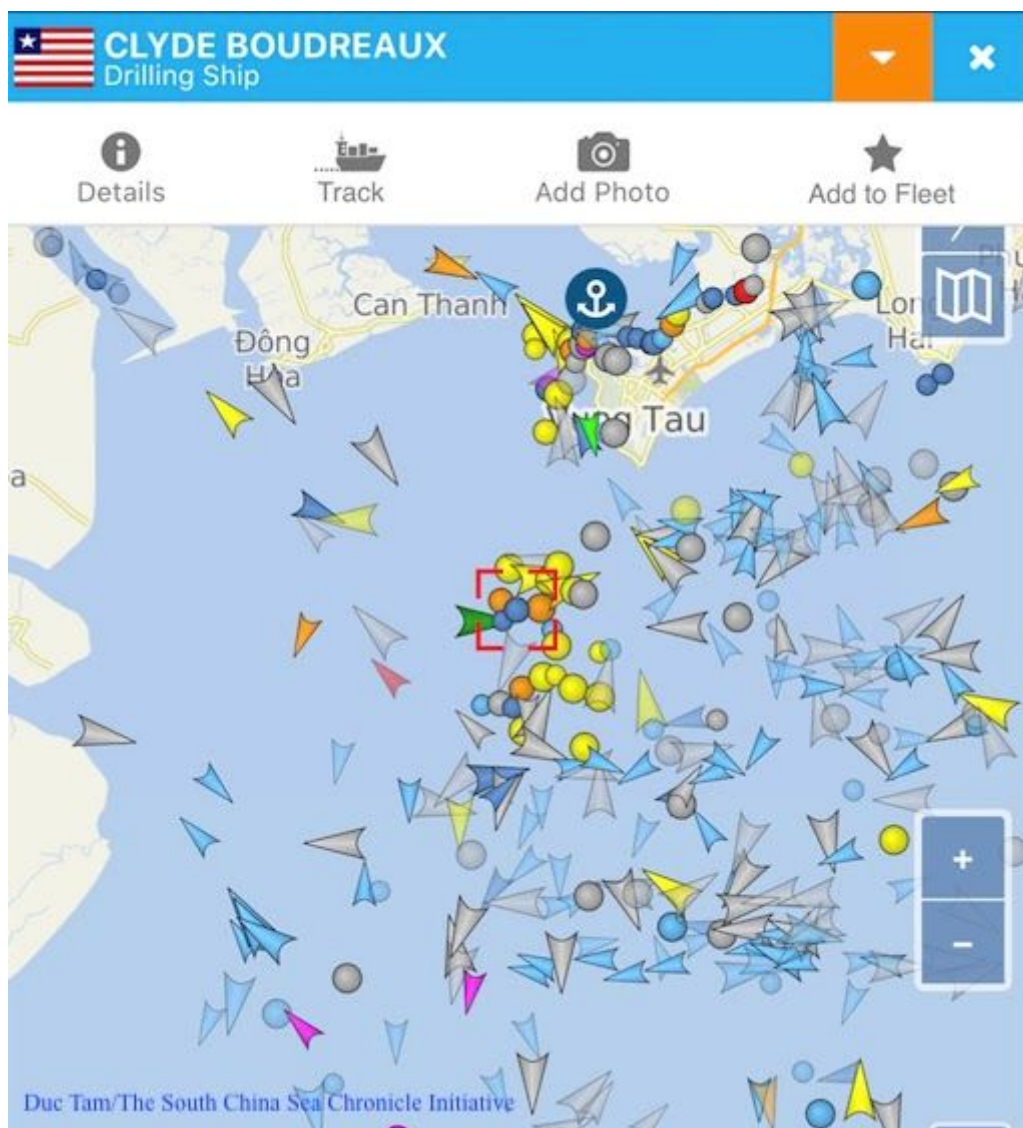
SCSPI ngày 12/6: [越南如提起南海仲裁，中国会如何反应？](#)

III. TRÊN THỰC ĐỊA

Ngày thứ 14 của tháng Sáu, tàu khoan Noble Clyde Boudreaux vẫn đang neo đậu ở Vũng Tàu

Ngày 11/6, hai lãnh đạo cao nhất của Việt Nam và Nga đã có cuộc điện đàm nhân ngày Quốc khánh Nga. Theo thông tin từ trang Chính phủ, trong cuộc điện đàm, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng và Tổng thống Nga Putin đã khẳng định năng lượng và an ninh quốc phòng là những cột trụ chính trong mối quan hệ song phương. Hai bên cam kết tăng cường hơn nữa hợp tác trong các lĩnh vực này thông qua tiếp tục hỗ trợ các công ty dầu khí của hai bên tiếp tục mở rộng và tham gia các dự án mới ở cả Việt Nam và Nga.

Ngày thứ 14 của tháng Sáu, tín hiệu mới nhất lúc 7 giờ 31 phút sáng cho thấy tàu khoan Noble Clyde Boudreaux vẫn đang neo đậu tại Vũng Tàu, chưa được triển khai tới khu vực mà tàu được thuê để khoan. Hiện phía bên Noble chưa cho biết giá thuê tàu khoan ở Việt Nam là bao nhiêu. Còn ở Myanmar trước đó, theo báo cáo của Noble, giá thuê là 135.000 USD/ngày.



Ảnh: Vị trí tàu Noble Clyde Boudreaux sáng ngày 14/6 qua bản đồ AIS. Nguồn: Đức Tâm/Dự án Đại Sự Ký Biển Đông.

Xem thêm:

VGP News ngày 11/6: [Top leader holds phone talks with President Putin on occasion of Russian National Day](#)

[Noble Corporation plc & Subsidiaries Fleet Status Report 9/4/2020](#)

Trung Quốc lắp đặt cáp ngầm ở Hoàng Sa

Tàu Trung Quốc có thể đã bắt đầu hoạt động đặt cáp ngầm ở Hoàng Sa cách đây hai tuần sau khi khởi hành từ xưởng đóng tàu ở thành phố Thượng Hải.

Phần mềm theo dõi tàu cho thấy tàu Thiên Nhất Hải Công (Tian Yi Hai Gong) di chuyển đến Hoàng Sa vào ngày 28/5. Còn hình ảnh vệ tinh cho thấy tàu này dường

như có thể đang đặt cáp ngầm giữa ba đảo bị Trung Quốc chiếm đóng phi pháp là Đảo Cây, Đảo Bắc và Đảo Phú Lâm tại Hoàng Sa. Tàu Trung Quốc di chuyển về phía tây nam hôm 5/6, ghé vào Đảo Duy Mộng, Đảo Ba Ba, Bãi Xà Cừ tại Hoàng Sa. Đến ngày 8/6, tàu Thiên Nhất Hải Công hoạt động ở phía đông bắc Bãi Xà Cừ.

Quân đội Trung Quốc sở hữu các tàu lắp đặt cáp ngầm và ra mắt chiếc đầu tiên hồi năm 2015. Hiện không có nhiều thông tin chi tiết về đơn vị vận hành tàu Thiên Nhất Hải Công trong cơ sở dữ liệu của Tổ chức Hàng hải Quốc tế, ngoại trừ tàu này được đóng vào đầu năm 2020, đang hoạt động và gắn cờ Trung Quốc.

Hiện vẫn chưa rõ chức năng của tuyến cáp ngầm mới, nếu có, ở Hoàng Sa. Tuy nhiên, các chuyên gia nhận định Trung Quốc có nguy cơ dùng cáp ngầm phục vụ mục đích quân sự, giúp tăng cường khả năng phát hiện và theo dõi hoạt động tàu ngầm. Chuyên gia Bryan Clark tại Viện Hudson (Mỹ) cho rằng Trung Quốc có khả năng dùng cáp ngầm để phục vụ hoạt động giám sát dưới biển.



Ảnh: Đường đi của tàu Tian Yi Hai Gong

Ngoài ra, ảnh vệ tinh cho thấy tàu cảnh sát biển CSB-8005 của Việt Nam đã xuất hiện tại cụm đảo Sinh Tồn vào ngày 4/6 và đang tuần tra xung quanh đảo Sinh Tồn Đông của Việt Nam. Có vẻ như sự xuất hiện của con tàu này là để truy đuổi các tàu dân quân biển Trung Quốc có mặt tại khu vực kể từ tháng 3.

Có khoảng 30 tàu cá Trung Quốc có mặt tại Sinh Tồn Đông vào ngày 5/6 cùng sự xuất hiện của khoảng 5 tàu dân quân biển.

Xem thêm:

BenarNews ngày 8/6: [China Works on Undersea Cables between Paracel Island Outposts](#)

BenarNews ngày 11/6: [Vietnam Objects to China's Undersea Cable Construction in Paracels](#)

Trung Quốc sắp hoàn thiện hệ thống định vị Bắc Đẩu

Vệ tinh cuối cùng hoàn thiện hệ thống định vị Bắc Đẩu (Beidou) của Trung Quốc sẽ được phóng lên quỹ đạo vào cuối tháng này. Đây được xem là đối thủ của GPS (Hệ thống Định vị Toàn cầu) do Mỹ thiết kế và sử dụng từ thế kỷ trước.

Vệ tinh đầu tiên thuộc hệ thống Bắc Đẩu được Trung Quốc phóng vào năm 2000, chỉ bao phủ lãnh thổ Trung Quốc. Khi điện thoại được sử dụng phổ biến, Trung Quốc lên kế hoạch gia nhập dự án điều hướng vệ tinh Galileo của Liên minh châu Âu vào năm 2003 nhưng đã rút lui để tập trung cho Bắc Đẩu. Năm 2012, thế hệ vệ tinh Bắc Đẩu thứ 2 được phóng lên quỹ đạo, bao phủ lãnh thổ châu Á - Thái Bình Dương. Thế hệ vệ tinh thứ 3 bao phủ toàn cầu được phóng vào năm 2015, là vệ tinh thứ 17 trong hệ thống định vị Bắc Đẩu. Vào cuối tháng này, vệ tinh thứ 35, vệ tinh cuối cùng giúp hoàn thiện hệ thống sẽ được phóng lên quỹ đạo (chưa rõ ngày cụ thể).

Dự án Bắc Đẩu được thiết kế nhằm mục đích giúp bảo vệ mạng lưới liên lạc của Trung Quốc, đặc biệt trong hệ thống quân đội, cải thiện khả năng nhắm chính xác mục tiêu; tăng cường khả năng bảo mật trong bối cảnh quan hệ giữa Trung Quốc và Mỹ đang căng thẳng; và gửi thông điệp Trung Quốc đủ sức cạnh tranh trong lĩnh vực mà Mỹ đang thống trị.

Xem thêm:

Reuters ngày 12/6: [China set to complete Beidou network rivalling GPS in global navigation](#)

Văn hoá hải quân Trung Quốc và đường lưỡi bò

Đối với hải quân Trung Quốc, đường lưỡi bò là một đường biên giới ngăn cách giữa một bên là “nhà” và một bên là “hải ngoại”. Bất kỳ tàu chiến Trung Quốc nào bước ra ngoài “đường lưỡi bò” thì các thủy thủ Trung Quốc đều tiến hành động tác đứng chào tổ quốc, và tương tự khi các tàu chiến đó quay trở về.

Vào ngày 6/6 nhóm tác chiến hộ tống số 34 của hải quân Trung Quốc đã làm lễ dàn chào như vậy trong khi đi qua cái gọi là “đường phân định hàng hải truyền thống” (传

统海疆线). Theo bình luận của nhiều học giả, sẽ rất thú vị nếu như chúng ta tìm hiểu xem nghi lễ này đã diễn ra từ khi nào và tại sao, lý do là đường lưỡi bò không được xem là một đường biên giới chính thức. Bên cạnh đó, cũng cần phải xác định xem vị trí cụ thể của nghi lễ này là ở đâu, có hay không có một vị trí như thế vì về căn bản đường lưỡi bò không có một tọa độ cụ thể, hay một dấu ấn vật lý cụ thể nào để xác định ranh giới của đường lưỡi bò.

Xem thêm:

Ryan Martinson ngày 9/6: [In PLA Navy culture, the nine-dash is a boundary between home and abroad](#)

Weixin ngày 6/6: [向祖国报告！海军第三十四批护航编队返抵传统海疆线](#)

Mỹ bắt đầu triển khai máy bay do thám không người lái ở Biển Đông

Theo một báo cáo của Không quân Mỹ, các máy bay B-1B đã rời khỏi Guam để hỗ trợ cho Bộ Chỉ huy Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, cụ thể là thực hiện nhiệm vụ trên Biển Đông. Đồng thời, Không quân Mỹ đang luân phiên triển khai máy bay không người lái Global Hawk tới một căn cứ không quân ở Nhật Bản có tên là Yokota, một động thái nhằm tăng cường hơn nữa sự hiện diện lực lượng Mỹ tại khu vực.

Động thái diễn ra trong bối cảnh căng thẳng Mỹ-Trung đang gia tăng và Trung Quốc gần đây tăng cường các hoạt động tại Biển Đông. Động thái này có vẻ như mang tính cấp bách hơn khi có thông tin rằng, Bắc Kinh đã tập trận với 2 tàu sân bay tại Biển Đông.

Máy bay không người lái Global Hawk, cùng với máy bay không người lái Navy Triton đặt tại Guam, ngày càng được thiết kế với những thuật toán tân tiến, nâng cấp lên mức độ tự động vận hành mới, như có thể tự động điều chỉnh trong những tình huống mới và nhanh chóng xử lý một lượng thông tin lớn trong thời gian ngắn, cho phép các chỉ huy Mỹ cải thiện và mở rộng phạm vi nhiệm vụ tại khu vực.

Xem thêm:

Fox News ngày 10/6: [Air Force launches spy drones over South China Sea](#)

The National Interest 11/6: [The U.S. Air Force Deployed Spy Drones in the South China Sea](#)

Mỹ tiếp tục điều thêm hai tàu sân bay đến Thái Bình Dương giữa căng thẳng khu vực

Hai đội tàu sân bay Mỹ USS Ronald Reagan và USS Nitmitz lên đường đến Thái Bình Dương, tham gia cùng tàu USS Theodore Roosevelt đang có mặt tại khu vực đang là tâm điểm với các hoạt động quân sự của Trung Quốc. Đây là lần đầu tiên sau 3 năm Mỹ có tổng cộng 3 tàu sân bay hoạt động cùng lúc ở khu vực.

Ngày 10/6, tàu USS Ronald Reagan đã rời cảng Yokosuka ở Nhật Bản từ ngày 8/6 để bắt đầu sứ mệnh tuần tra sau khi hoàn tất quá trình tu sửa định kỳ hồi tháng 4. Trong khi đó, tàu USS Nimitz rời cảng San Diego hôm 8-6 theo giờ địa phương. Trong thông báo ngày 8/6, Hạm đội 7 của Hải quân Mỹ cho biết tàu USS Ronald Reagan được trang bị một lượng vũ khí đáng kể trước khi khởi hành.

"Chúng tôi sẽ tiếp tục thúc đẩy an ninh khu vực cùng các đối tác và duy trì tình trạng sẵn sàng cao độ", chuẩn đô đốc George M. Wikoff – chỉ huy đội tàu chiến do tàu USS Ronald Reagan dẫn đầu – cho biết.

Xem thêm:

Wall Street Journal ngày 10/6: [U.S. Sends Aircraft Carriers as China Makes Waves in the Pacific](#)

Navy Times ngày 12/6: [US naval buildup in Indo-Pacific seen as warning to China](#)

Đài Loan xua đuổi máy bay Trung Quốc khỏi không phận; tiến hành tập trận Hán Quang

Cơ quan Phòng vệ Đài Loan ra một tuyên bố vào trưa 9/6, cho biết một số máy bay Su-30 của Trung Quốc đã bay vào vùng nhận diện phòng không ở tây nam vùng lãnh thổ này trong một thời gian ngắn. Tuyên bố cũng cho biết phía Đài Loan đã phát loa cảnh báo, chủ động xua đuổi và theo dõi hành trình cho đến khi các máy bay Trung Quốc rời khỏi không phận lãnh thổ này.

Tuyên bố không nêu rõ số lượng, thời gian hoạt động và hành trình của các máy bay Trung Quốc trên vùng trời Đài Loan.

Trong một tuyên bố khác cũng được đưa ra vào trưa 9/6, Cơ quan Phòng vệ Đài Loan xác nhận một máy bay vận tải C-40a của Mỹ đã bay qua không phận lãnh thổ này. Giới quan sát cho rằng đây là một "chuyến bay hiếm có" vì trước đó máy bay Mỹ chỉ

bay qua vùng trời xung quanh Đài Loan, ít khi trực tiếp bay vào không phận của vùng lãnh thổ này.

Trong cùng ngày 9/6, Đài Loan đã công bố kế hoạch tập trận mới. Ông Lâm Văn Hoàng - một quan chức cấp cao của Cơ quan Phòng vệ Đài Loan - cho biết cuộc tập bắn đạn thật trận thường niên Hán Quang (Han Kuang) sẽ được tổ chức từ ngày 13/7 đến ngày 16/7. Cuộc tập trận Hán Quang năm nay sẽ bao gồm các hoạt động huấn luyện tác chiến trên không, trên biển và hoạt động chống đổ bộ bờ biển ở vùng biển Gia Nam (TP Đài Trung). Một cuộc diễn tập khác có sự hỗ trợ của máy tính trên sa bàn sẽ được tổ chức từ ngày 14-18/9.

Xem thêm:

Focus Taiwan ngày 9/6: [Military planes from China and the U.S. enter Taiwan's airspace](#)

Focus Taiwan ngày 9/6: [Taiwan to conduct annual war games in July and September](#)

Đài Loan thử nghiệm máy bay huấn luyện nội địa; đặt ký đóng mới tàu vận tải đổ bộ

Chuyến bay thử nghiệm đầu tiên của loại máy bay huấn luyện phản lực nội địa Đài Loan, với tên gọi là Dũng Ứng (Yung Yin), đã được tiến hành ở Đài Trung vào thứ 4. Bản thử nghiệm đã bay được khoảng 20 phút.

Ngày thử nghiệm vào thứ 4 là ngày đầu tiên trong tổng số 3 ngày thử nghiệm của Dũng Ứng trước chuyến bay thử nghiệm chính thức sẽ được tổ chức vào ngày 22/6. Dự án Dũng Ứng được khởi động vào năm 2017 để thay thế các loại máy bay huấn luyện AT-3 và F-5E/F vốn được sử dụng hàng thập kỷ qua.

Theo dự kiến, quân đội Đài Loan sẽ tiếp nhận 66 máy bay huấn luyện mới cho tới năm 2026 như một phần trong kế hoạch hiện đại hoá.

Bên cạnh đó, vào ngày 9/6, hải quân Đài Loan đã tiến hành đặt ký đóng mới một tàu vận tải đổ bộ. Tập đoàn CSBC sẽ hoàn thiện và dự kiến bàn giao con tàu vào ngày 12/4/2022. Dự án có giá trị 155,84 triệu USD khởi động từ tháng 5/2019.

Tàu vận tải đổ bộ này có trọng lượng 10.000 tấn, dài 153 mét. Tập đoàn CSBC cho biết con tàu này có thể tiến hành các nhiệm vụ tấn công đổ bộ, chuyên chở binh lính, rải mìn và tiến hành các hoạt động cứu trợ thảm họa và giảm nhẹ thiên tai.

Xem thêm:

Focus Taiwan ngày 10/6: [New indigenous trainer jet conducts first test flight in Taichung](#)

Focus Taiwan ngày 9/6: [Navy holds keel-laying ceremony for amphibious transport dock](#)

Đài Loan phóng thử tên lửa; Trung Quốc triển khai máy bay trả đũa

Đài Loan tối 11/6 đã phóng thử tên lửa nằm trong chương trình phát triển tên lửa nhằm tăng cường khả năng phòng thủ trước Trung Quốc đại lục.

Cuộc phóng thử tên lửa nói trên diễn ra ở huyện Đài Đông, phía đông Đài Loan và một căn cứ quân sự ở huyện cực nam Bình Đông, theo thông báo từ Cơ quan Phòng vệ Đài Loan. Cơ quan này không cung cấp chi tiết về tên lửa đã được phóng. Viện nghiên cứu Khoa học và Công nghệ Trung Sơn của Đài Loan, đơn vị phát triển tên lửa nói trên, cũng từ chối cho biết tên lửa mới được phóng, chỉ nói rằng cuộc thử nghiệm mới nằm trong kế hoạch phát triển vũ khí nội địa của vùng lãnh thổ này.

Trong khi đó, báo chí Đài Loan dẫn lời một số chuyên gia quân sự cho rằng tên lửa được phóng từ Bình Đông có thể là tên lửa đất đối không Thiên Cung 3, với tầm bắn khoảng 200 km và được thiết kế để đánh chặn tên lửa dẫn đường đến từ Trung Quốc đại lục. Trong cuộc thử nghiệm, Thiên Cung 3 đã đánh chặn thành công tên lửa phóng từ Đài Đông.

Một ngày sau, một máy bay vận tải Y-8 của không quân Trung Quốc đã vượt qua đường trung tuyến không chính thức phân định không phận của hai bên và đi vào không phận của Đài Loan. Cơ quan Phòng vệ Đài Loan đã triển khai máy bay chiến đấu để ngăn chặn.

Xem thêm:

SCMP ngày 12/6: [Beijing sends warplane to buzz Taiwan after missile test](#)

Philippines đầu tư 26 triệu USD cho dự án xây dựng trên đảo Thị Tứ

Bộ trưởng Quốc phòng Philippines Delfin Lorenzawa hôm 9/6 đã có mặt tại đảo Thị Tứ để khánh thành một âu tàu được xây dựng trên đảo này. Âu tàu này sẽ được sử dụng để vận chuyển vật liệu xây dựng và thiết bị hạng nặng từ tàu biển lên hòn đảo.

Bộ trưởng Lorenzawa cho biết Manila đã duyệt chi 26 triệu USD cho dự án xây dựng và cải tạo các công trình trên đảo Thị Tứ, trong đó có nâng cấp đường băng trên đảo. "Mục đích của việc này là nhằm phát triển hòn đảo thành một cộng đồng có thể sinh

sống được", ông Lorenzawa cho biết. Philippines cũng sẽ xây dựng một số công trình khác như doanh trại quân đội, trường học, nhà máy nước đá, nhà dân, pin năng lượng mặt trời và đài phát thanh phục vụ dự báo thời tiết.

Cũng trong sự kiện khánh thành trên, Lorenzawa đã tiết lộ rằng Philippines không thể đuổi các tàu dân quân biển của Trung Quốc ra khỏi các vùng biển của nước này. Dân quân biển Trung Quốc thường xuyên xuất hiện xung quanh các thực thể do Manila kiểm soát và quấy rối hoạt động của các tàu cá Philippines. Bản thân Lorenzawa nói rằng các tàu của Trung Quốc có thể hoạt động "nếu như không tiến hành quấy rối ngư dân Philippines".

Xem thêm:

Reuters ngày 10/6: [Philippine officials visit disputed South China Sea island](#)

Manila Bulletin ngày 10/6: [Defense Chief says PH can't drive away Chinese militia in WPS](#)

Ấn Độ có mong muốn ký kết hiệp ước hậu cần quân sự với Nhật Bản

Ấn Độ đang đẩy mạnh ký kết các hiệp định hậu cần quân sự có qua có lại với các nước có chung lợi ích nhằm mở rộng không gian và tầm hoạt động chiến lược của hải quân nước này. Mục đích là hạn chế các hành vi bành trướng của Trung Quốc ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương.

Sau những hiệp định tương tự với Mỹ, Pháp, Hàn Quốc và Singapore, Ấn Độ cũng đã ký kết một hiệp định hậu cần quân sự chung với Australia trong hội nghị thượng đỉnh online giữa hai nước gần đây.

Xem thêm:

Times of India ngày 4/6: [After US, France, South Korea, Singapore & Australia, India now looking to ink military logistics pact with Japan](#)

IV- PHÂN TÍCH BÌNH LUẬN

Khi Trung Quốc đề cử thẩm phán Tòa luật Biển quốc tế

Dự kiến tại hội nghị thường niên của các nước tham gia Công ước LHQ về luật Biển (UNCLOS) 1982 được tổ chức từ ngày 15–19/6 tại New York (Mỹ), sẽ có nội dung bầu chọn thẩm phán cho Tòa quốc tế về luật Biển (ITLOS).

Trong số các danh sách ứng viên, có ông Đoàn Khiết Long (Duan Jielong) là Đại sứ Trung Quốc tại Hungary. Thời gian qua, Trung Quốc cũng có một đại diện trong hội đồng thẩm phán ITLOS là Cao Chi Quốc (Gao Zhiguo) sắp hết nhiệm kỳ vào tháng 9 tới. Theo nội dung trả lời Thanh Niên về cuộc bầu chọn sắp tới, đại diện ITLOS cho biết tòa này sẽ bao gồm 21 thẩm phán, được bầu chọn từ những ứng viên do các nước tham gia UNCLOS 1982 đề cử. Mỗi quốc gia thành viên UNCLOS 1982 đề cử không quá 2 ứng viên. Tuy nhiên, cũng theo điều lệ của tòa thì không có 2 thẩm phán trở lên mang cùng quốc tịch của một quốc gia. Cuộc bầu chọn sắp tới nhằm bổ sung 7 thẩm phán sắp hết nhiệm kỳ vào cuối tháng 9 tới đây. Có tổng cộng 10 ứng viên tham gia kỳ này.

Tuy nhiên, ITLOS từ chối bình luận về việc Bắc Kinh không tuân thủ phán quyết của Tòa trọng tài quốc tế ở The Hague (PCA) năm 2016 về việc bác bỏ tuyên bố chủ quyền “đường lưỡi bò” trên Biển Đông.

Trả lời Thanh Niên, GS Andrew Serdy (chuyên ngành công pháp quốc tế, Đại học Southampton, Anh) nói: “Rõ ràng Trung Quốc không có ý định tuân thủ phán quyết do Tòa trọng tài đưa ra vào năm 2016. Tuy nhiên, dù không có cách nào để ép buộc Trung Quốc phải tuân thủ, cách hành xử của nước này có thể khiến Bắc Kinh chịu tổn thất về mặt chính trị. Một tổn thất chính trị có thể được thể hiện nếu số phiếu dành cho ứng viên Trung Quốc sẽ thấp đi”. Tất nhiên, theo ông Serdy, việc phiếu bầu thấp hay cao trong đợt bầu chọn tới còn lệ thuộc một số yếu tố khác. Như vậy, các quốc gia thành viên UNCLOS có thể bỏ phiếu chống đối với ứng viên của Trung Quốc như một cách thể hiện thái độ trước hành vi của Bắc Kinh liên quan tranh chấp Biển Đông.

GS Alexander Proelss, Chủ tịch về luật Biển quốc tế và luật Môi trường quốc tế thuộc Trường Luật của Đại học Hamburg (Đức), cho rằng: “ITLOS phải và sẽ thực thi quyền lực của mình một cách vô tư. Đây là điều kiện mà mỗi thẩm phán phải tuân thủ. Để đảm bảo tính chí công vô tư, luật của ITLOS quy định những hoạt động mà thẩm phán không được phép làm (điều 7) và lập ra những điều kiện liên quan đến sự tham gia của mỗi thành viên vào một vụ cụ thể (điều 8). Trong khi mỗi thẩm phán dĩ nhiên sẽ tìm cách thuyết phục các thành viên khác trong hội đồng về lập trường luật pháp của mình, không thể có chuyện một vị thẩm phán lại có thể, trong một hội đồng hòa giải tranh chấp gồm 21 thành viên, áp đặt quan điểm của riêng mình lên các thành viên khác”. Tuy nhiên, ông cũng nói thêm: “Mỗi thẩm phán được tự do đưa vào ý kiến riêng hoặc bất đồng với các thẩm phán và quyết định, và qua đó có thể cố gắng gây ảnh hưởng lên việc phát triển luật quốc tế trong trường hợp có liên quan”.

Xem thêm:

Thanh Niên ngày 13/6: [Khi Trung Quốc đề cử thẩm phán Tòa luật Biên quốc tế](#)

Orville Schell: Cái chết của tương tác Mỹ-Trung?

Chính sách giao thiệp chủ động (engagement) giữa Mỹ và Trung Quốc trong suốt hơn 50 năm qua bắt nguồn từ ứng cử viên Tổng thống Mỹ năm 1967 Richard Nixon. Chính sách này đã được 8 đời tổng thống áp dụng, cả Dân chủ lẫn Cộng hoà, và trải qua nhiều những thăng trầm trong quan hệ hai nước, từ thăm sát Thiên An Môn năm 1989, sự kiện toà đại sứ Trung Quốc tại Belgrade bị đánh bom năm 1999, cho tới khoảng thời gian hậu khủng hoảng tài chính 2008. Mặc dù dường như cả hai bên trong suốt thời gian qua đều nói về tình hữu nghị và ngoại giao, người Mỹ vẫn không thể hiểu được những vận động nội tại bên trong sự phát triển về kinh tế, chính trị và xã hội do Đảng Cộng sản Trung Quốc gây dựng.

Câu hỏi đặt ra là nếu như coi giao thiệp chủ động như một dạng chính sách đã thất bại, thì có phải nó đã là cách tiếp cận sai lầm ngay từ ban đầu? Để trả lời câu hỏi này chúng ta phải lần theo sự phát triển của chính sách này từ buổi ban đầu, và theo dõi quá trình thay đổi của nó theo dòng lịch sử.

Cho tới hiện nay, năm 2020, có thể nói là chính sách giao thiệp chủ động đã chết. Tuy nhiên, cũng khó để đổ lỗi cho vì đã thiếu cam kết hay nỗ lực. Nước Mỹ đã cho thấy mình sáng tạo như thế nào khi nghĩ rằng có thể thay đổi một cách hoà bình một thể chế như nhà nước Trung Quốc, và đã cho thấy khả năng lãnh đạo về mặt ngoại giao, cũng như tính kiên nhẫn. Sự thất bại của giao thiệp chủ động là do thái độ vừa yêu vừa ghét của Trung Quốc trước việc tương tác hai bên có thể dẫn tới cải cách thực chất kinh tế và chính trị, vốn dĩ có thể khiến cho chế độ sụp đổ.

Nếu Trung Quốc không tự thay đổi, thì chính sách này không còn bất cứ ý nghĩa gì với Mỹ nữa. Tập Cận Bình cho rằng thay đổi như vậy sẽ đe dọa tới quyền lực của Đảng, và nó giết chết tính có qua có lại vốn là tính chất trung tâm của giao thiệp chủ động.

Cả Mỹ và Trung Quốc phải tìm một hướng đi khác. Cả hai phải chuẩn bị một chương trình nghị sự tối giản hoá, tập trung vào những vấn đề mà hai bên có thể hợp tác như y tế, thương mại, biến đổi khí hậu, chống phổ biến vũ khí hạt nhân. Bây giờ, việc phải làm là tìm kiếm hợp tác, và giữ căng thẳng không để vượt qua lằn ranh đỏ.

Xem thêm:

The Wire China ngày 7/6: [The Dead of Engagement](#)

Matt Schrader: Trung Quốc đã biến toàn cầu hoá thành vũ khí

Đại dịch COVID-19 đã khiến nhiều quốc gia phải tiến hành đánh giá lại mối quan hệ của mình đối với Trung Quốc. Một số quốc gia như CH Séc và Australia lo ngại rằng một số chủ thể có quan hệ với Đảng Cộng sản Trung Quốc (CCP) can thiệp vào các quá trình chính trị dân chủ theo cách thức “bí mật, ép buộc và mang tính tham nhũng”. Quá trình can thiệp bao gồm 5 yếu tố: (1) biến kinh tế trở thành một loại vũ khí; (2) nỗ lực thống trị các thảo luận toàn cầu có liên quan tới Trung Quốc; (3) dựa vào giới tinh hoa như trung gian; (4) nhắm vào hoa kiều ở hải ngoại và; (5) xu hướng áp đặt các giá trị độc tài.

Các yếu tố kể trên nằm trong chiến lược tái định hình toàn cầu hoá như một động lực để chiếm giữ quyền lực, và đạt được ủng hộ trên toàn cầu, cho kế hoạch quay trở lại vị thế trung tâm của Trung Quốc. CCP đã cho rằng yếu tố kết nối của toàn cầu hoá là chìa khóa cho sự trỗi dậy của mình: thông qua công nghệ và thương mại.

Quá trình đi lên của Mỹ cũng thông qua một số yếu tố tương tự, và trong nhiều năm Mỹ và các nước khác hy vọng thông qua toàn cầu hoá, Trung Quốc sẽ trở thành một người chơi toàn cầu có trách nhiệm. Tuy nhiên, với sức mạnh và sự thịnh vượng ngày càng tăng, Bắc Kinh lại muốn áp dụng các cấu trúc độc tài, và hành vi ép buộc như những gì chính thể này làm ở trong nước trên trường quốc tế. Điều này chính là thứ làm chúng ta lo ngại.

Xem thêm:

Foreign Policy ngày 5/6: [China Is Weaponizing Globalization](#)

Kuik Cheng-Chwee: Chiến lược phòng bị nước đôi ở Châu Á sau đại dịch

Đối đầu Mỹ-Trung ngày càng gia tăng trong khủng hoảng COVID-19 và nhiều nhà quan sát cho rằng phòng bị nước đôi (hedging) của các nước nhỏ - được định nghĩa là nằm ở khoảng giữa với một bên là liên kết hoàn toàn với Mỹ, và một bên là phù thịnh Trung Quốc - đã không còn phù hợp nữa, vô trách nhiệm và nguy hiểm. Kuik Cheng-Chwee, Trưởng Trung tâm Châu Á học tại Đại học Quốc gia Malaysia cho rằng quan điểm của các nước Đông Nam Á là phòng bị nước đôi sẽ ngày càng trở nên quan trọng hơn trong bối cảnh bất định như hiện nay.

Liệu phòng bị nước đôi không phù hợp là do không gian chính sách bị thu hẹp bởi cạnh tranh nước lớn gia tăng? Vấn đề nằm ở chỗ là liệu cạnh tranh có dẫn tới chiến tranh hay không và bao giờ? Nếu không có chiến tranh, rõ ràng các nước nhỏ vẫn có

không gian, lý do và công cụ để tiến hành phòng bị nước đôi, cách thức duy nhất để họ có thể tồn tại trong một thế giới ngày càng bất định.

Tác giả không đồng ý với quan điểm cho rằng phòng bị nước đôi mang tính cơ hội và là nguồn cơn gây căng thẳng. Chiến lược này là phản ứng của các nước nhỏ trước sự bất định, chứ không phải nguồn cơn của sự bất định đó. Các nước lớn đến rồi đi, nhưng hệ quả vẫn là nước nhỏ phải gánh chịu. Cạnh tranh Mỹ-Trung cũng sẽ lặp lại những gì đã thấy trong lịch sử, họ đối đầu nhau, làm theo những gì họ cho là phù hợp với lợi ích của họ, và Đông Nam Á sẽ là chiến trường để hai quốc gia tranh giành ảnh hưởng.

Các nước nhỏ không thể chống lại nước lớn. Và bản năng thúc đẩy họ tiến hành chiến lược phòng bị nước đôi. Ai cũng muốn sống còn, và không ai muốn làm con tốt thí của bất cứ nước lớn nào.

Xem thêm:

The Asan Forum ngày 6/6: [Hedging in Post-Pandemic Asia: What, How, and Why?](#)

Brion Wong: Chủ nghĩa dân tộc ở Trung Quốc đã thay đổi như thế nào?

Đại dịch COVID-19 đã khởi động một cuộc Chiến tranh Lạnh mới. Những người tân bảo thủ ở phương Tây xem đây là cơ hội vàng để kiểm chế thứ mà họ xem là mối đe dọa ý thức hệ nền tảng đối với trật tự tự do phương Tây; trong khi phe điều hâu Trung Quốc cho rằng chỉ có thắt chặt phòng thủ một cách hung hăng và hiếu chiến mới có thể bảo vệ được lợi ích của đất nước.

Một thành tố quan trọng trong phản ứng của Trung Quốc trước đại dịch là áp dụng chủ nghĩa dân tộc do nhà nước bảo trợ, cũng như việc ngầm chấp nhận các yếu tố dân tộc chủ nghĩa bắt nguồn từ cơ sở. COVID-19 tạo ra một sự kiện khác biệt trong lịch sử chính trị Trung Quốc

Mục tiêu của các quan điểm dân tộc chủ nghĩa dịch chuyển từ nhóm mục tiêu hỗn hợp bao gồm cả trong và ngoài nước, sang tập trung chủ yếu vào nhóm đối tượng trong nước. “Ngoại giao chiến lang” chính là ví dụ cụ thể cho đặc trưng này. Đây được cho là hành động nhằm phản ứng lại trước các chỉ trích ở trong nước nhắm vào chính phủ khi cho rằng Trung Quốc đã phản ứng mềm yếu trước sự tấn công liên tục từ bên ngoài. Nói cách khác, mục tiêu của ngoại giao chiến lang là để đáp ứng lại một lượng “khán giả” ở trong nước. Đại dịch cũng khiến công chúng ở Trung Quốc hiểu rõ hơn về trách nhiệm đạo đức của mình đối với quốc gia và xã hội.

Chủ nghĩa dân tộc ở Trung Quốc có hai chiều kích căn bản: (1) chống lại phương Tây và các yếu tố bị coi là nổi ô nhục cho phương Tây tạo ra và (2) tập trung vào niềm tự hào dân tộc thông qua các thành tựu của quốc gia, dựa trên sự hy sinh tập thể của người dân Trung Quốc.

Xem thêm:

The Diplomat ngày 26/5: [How Chinese Nationalism Is Changing](#)

Blake Herzinger & Elee Wakim: Giả định rằng Mỹ có thể duy trì khả năng tiếp cận chiến trường Tây Thái Bình Dương cần phải thay đổi

Hòn đá tảng trong khả năng triển khai lực lượng của Mỹ tại Tây Thái Bình Dương chính là các lực lượng tiền phương được bố trí tại các căn cứ quân sự trải dài ở khắp khu vực. Tuy nhiên, năng lực tiến hành các nhiệm vụ viễn chinh có khả năng bị vô hiệu hoá nếu như việc tiếp cận các căn cứ quân sự như trên ở khu vực bị cắt đứt.

Khả năng tiếp cận được các cơ sở hạ tầng lưỡng dụng là thành quả của hàng thập kỷ nước Mỹ đầu tư vào việc xây dựng các mối quan hệ cùng có lợi với hàng loạt các nước đồng minh và đối tác, nhằm mục đích tạo ra một mạng lưới cho phép quân đội Mỹ có thể triển khai lực lượng trên lãnh thổ của các nước đó. Lợi thế này đang ngày một giảm sút do ảnh hưởng của Trung Quốc ngày càng gia tăng.

Mỹ, do đó, phải đánh giá lại xem liệu một số địa điểm đóng quân chiến lược ở một số nước đồng minh và đối tác có còn hiệu quả hay không một khi xung đột quân sự giữa Mỹ và Trung Quốc xảy ra. Và sự biến mất của các điểm triển khai sức mạnh này sẽ tác động như thế nào tới năng lực quân sự của Mỹ tại Tây Thái Bình Dương?

Giả định rằng lịch sử quan hệ lâu dài cùng với các lợi ích chung có thể sẽ giúp Mỹ duy trì khả năng hiện diện quân sự ở một số nước đồng minh trong thời gian tới là một giả định quan trọng. Tuy nhiên, cần phải đặt câu hỏi là trong trường hợp giả định này bị phá vỡ, Mỹ sẽ phải làm gì để cân bằng lại việc mất đi những căn cứ quân sự hay khả năng triển khai sức mạnh ở khu vực?

Xem thêm:

CIMSEC ngày 2/6: [The Assumption of access in the Western Pacific](#)

H. Clifton Hamilton: Nhìn thế giới thông qua các điểm nút

Các điểm nút hay các điểm dọc bờ biển mang tính chiến lược là chiến trường cạnh tranh sức mạnh chính trong hiện tại và cả trong tương lai. Cạnh tranh nước lớn xảy ra

xung quanh các điểm chiến lược này. Ở mức độ thấp hơn, nhưng cũng mang hệ quả lớn không kém, chính là hành vi và chính sách của các nước ven bờ biển với khả năng làm gián đoạn các tính toán chiến lược ở các điểm nút quan trọng. Mỹ sẽ cần phải giải quyết các thách thức đa tầng nấc tại các khu vực mà mình chiếm ưu thế về sức mạnh hàng hải, đồng thời cũng phải duy trì vai trò nhân đạo và đảm bảo thương mại mở và tự do.

Các điểm nút chiến lược mà Mỹ cần phải quan tâm gồm có eo biển Hormuz, Bab-El-Mandeb (BAM) là cửa ngõ phía nam nối biển Ả-rập với Biển Đỏ, khu vực biển Đông Nam Á đặc biệt là Biển Đông, và vùng biển Bắc Cực.

Thúc đẩy an ninh hàng hải tại các điểm nút chiến lược cần Mỹ phải tận dụng tối đa các thành tố của sức mạnh quốc gia. Mỹ có một hệ thống đồng minh rộng khắp, sức mạnh nội tại và công cụ để kiểm soát các vùng biển quan trọng này.

Xem thêm:

CIMSEC ngày 9/6: [Seeing the world through points](#)

Mike Gallagher: Mỹ đang trong một cuộc Chiến tranh Lạnh với Trung Quốc

Cụm từ "Chiến tranh Lạnh" đã được nhắc tới rất nhiều trong khoảng thời gian trở lại đây, cả từ phía Mỹ cũng như từ phía Trung Quốc. Cũng có một số học giả phản đối việc sử dụng những lời lẽ gợi nhớ lại Chiến tranh Lạnh, do chúng có thể được Trung Quốc sử dụng như một công cụ tuyên truyền, hoặc là tạo ra một lời tiên tri tự hoàn thành.

Tuy nhiên, dù thích hay không, một cuộc chiến tranh lạnh mới là thực tế. Chiến tranh lạnh mới không giống với chiến tranh lạnh cũ. Trung Quốc không phải Liên Xô. Trung Quốc là đối thủ kinh tế đáng gờm hơn Liên Xô rất nhiều, và sự phụ thuộc lẫn nhau giữa Mỹ và Trung Quốc là rất lớn. Trong quá khứ, Mỹ và Liên Xô thì thoảng dùng liên kết kinh tế để hạ nhiệt căng thẳng. Nay thì một số nhân tố lại muốn tách rời Mỹ khỏi Trung Quốc, ít nhất là trong một số ngành công nghiệp.

Những bài học từ thời chiến tranh lạnh với Liên Xô vẫn có ích. Ví dụ như tập trung vào nghiên cứu và phát triển để bắt kịp với đầu tư của Trung Quốc vào các lĩnh vực như trí thông minh nhân tạo, máy học, không gian mạng hay lượng tử. Hay như có sự đồng thuận nhất định giữa hai đảng về thái độ đối với Trung Quốc.

Cuối cùng, nhắc về một cuộc chiến tranh lạnh là để phòng ngừa xung đột vũ trang. Và để làm được như vậy thì Mỹ không những phải duy trì răn đe thông qua sức mạnh

cứng, mà còn thông qua vùng xám: chống lại chiến tranh ý thức hệ và bảo vệ đồng minh khỏi sức hấp dẫn của độc tài của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Xem thêm:

The Wall Street Journal ngày 7/6: [Yes, America Is in a Cold War With China](#)

Robert Beckman: Mỹ tham gia "chiến tranh công hàm" tại Biển Đông

Ngày 12/12, Malaysia gửi một bản đề trình lên Ủy ban Giới hạn Thềm lục địa của Liên Hợp Quốc (LHQ) tuyên bố rằng mình có quyền chủ quyền và quyền tài phán đối với nguồn tài nguyên nằm trong vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) 200 hải lý của mình. Trung Quốc phản ứng ngay lập tức bằng cách gửi một công hàm lên Tổng thư ký LHQ. Sau đó thì Philippines, Việt Nam và Indonesia cùng gửi công hàm để khẳng định quan điểm của mình, và tiếp tục lại nhận được một công hàm phản ứng khác từ Trung Quốc.

Cần nhớ rằng công hàm là văn bản ngoại giao được gửi lên Tổng thư ký LHQ, và được phổ biến rộng rãi tới các quốc gia của tổ chức này. Đây là cách để các quốc gia công khai rõ ràng quan điểm của mình với cộng đồng quốc tế.

Cả 3 nước ASEAN đều xem phán quyết của Tòa trọng tài năm 2016 là cách giải thích luật pháp có thẩm quyền duy nhất, bỏ qua thực tế Trung Quốc không công nhận phán quyết trên, cho đó là “vô nghĩa và không có giá trị”. Và tình hình phức tạp hơn khi Mỹ tham gia cuộc chiến công hàm lần này bằng một công thư gửi tới LHQ nhằm đáp trả lại công hàm của Trung Quốc.

Điều này khiến cho nhiều nhà quan sát khá bất ngờ, lý do là Mỹ nằm cách rất xa khu vực tranh chấp và không phải là một thành viên của UNCLOS. Trên thực tế, nội dung trong công thư của Mỹ có cùng quan điểm với các quốc gia ASEAN. Mỹ phản đối cái gọi là "quyền lịch sử" trong các tuyên bố chủ quyền của Trung Quốc; phản đối việc xem các thực thể mà Trung Quốc xem là đảo; và phản đối việc Trung Quốc vẽ đường cơ sở thẳng từ các thực thể không phải là đảo ở Trường Sa hay Hoàng Sa.

Tuy nhiên, Mỹ lại im lặng trước câu hỏi liệu Trung Quốc theo UNCLOS có thể thiết lập EEZ và thềm lục địa xung quanh những hòn đảo mà nước này tuyên bố chủ quyền hay không? Im lặng cũng đồng nghĩa với việc Mỹ cho rằng Trung Quốc có thể tuyên bố thiết lập EEZ và thềm lục địa quanh những hòn đảo lớn nhất mà nước này tuyên bố chủ quyền ở Biển Đông. Vấn đề là phán quyết đã tuyên bố không một thực thể nào có thể được cho là đảo.

Có mấy lý do. Thứ nhất có thể là Mỹ không mấy quan tâm tới việc ai sở hữu quyền lợi đối với các loại tài nguyên ở Biển Đông, mà chỉ quan tâm tới việc quyền lợi đi lại tự do trên biển và trên không của mình bị ảnh hưởng. Thứ hai là việc công nhận các thực thể không phải đảo không có EEZ có thể ảnh hưởng tới lợi ích của Mỹ ở Thái Bình Dương.

Xem thêm:

The Strait Times ngày 10/6: [US joins 'lawfare' by diplomatic notes over Chinese claims in S. China Sea](#)

Nguyễn Hồng Thao: Biển Đông – Mỹ tham gia cuộc chiến công hàm

Ngày 1/6/2020, Trưởng Phái đoàn Mỹ tại Liên hợp quốc (LHQ), Đại sứ Kelly Craft đã gửi một công thư tới Tổng Thư ký LHQ liên quan đến Công hàm số CML/14/2019. Bằng hành động này, Mỹ – một quốc gia không có yêu sách chủ quyền và nằm cách xa khu vực Biển Đông, đã tham gia vào cuộc chiến công hàm qua lại giữa Trung Quốc với Malaysia, Philippines, Việt Nam và Indonesia kể từ tháng 12/2019.

Tuy nhiên, công thư này không bình luận về Đề trình của Malaysia lên CLCS và cũng không được đưa lên trang web của CLCS. Công thư mới nhất gửi tới LHQ nhắc lại những phản đối của Mỹ đối với những yêu sách biển của Trung Quốc tại Biển Đông. Công thư của Đại sứ Craft thể hiện một lập trường cứng rắn hơn so với Công hàm của Mỹ gửi ngày 28/12/2016 từ nhiều góc độ khác nhau.

Công thư ngày 1/6/2020 nhấn mạnh rằng phán quyết của Tòa Trọng tài là chung thẩm và bắt buộc đối với cả Trung Quốc và Philippines dựa theo Điều 296 của UNCLOS.

Công thư cũng mạnh mẽ yêu cầu Trung Quốc đưa ra các yêu sách biển phù hợp với luật pháp quốc tế như đã được quy định tại UNCLOS; tuân thủ phán quyết của Tòa Trọng tài ngày 12/7/2016; và dừng các hành động khiêu khích tại Biển Đông. Công thư loại trừ “bất cứ yêu sách nào về các vùng nội thủy giữa các đảo nằm phân tán mà Trung Quốc đang yêu sách chủ quyền tại Biển Đông.” Văn bản này nhấn mạnh rằng các thực thể nằm trên mức triều cao tại Trường Sa, được xác định theo Phán quyết của Tòa Trọng tài là đá dựa theo Điều 121 (3), chỉ có đường cơ sở thông thường theo quy định tại Điều 5 của UNCLOS.

Mỹ cũng nhấn mạnh rằng các thực thể hoàn toàn chìm dưới mặt nước như Bãi Macclesfield hoặc Bãi cạn James, và các thực thể chìm ở triều cao như Mischief Reef (Đá Vành Khăn) và Second Thomas Shoal (Bãi Cỏ Mây) “không thể tạo ra lãnh hải hoặc các vùng biển khác theo luật quốc tế.” Bất cứ hành động nào nhằm cải tạo đảo

hoặc xây dựng các căn cứ quân sự trên các thực thể này cũng không thể thay đổi địa vị pháp lý của chúng.

Cuối cùng, công thư cũng nhấn mạnh rằng các Công hàm trước đây của Philippines, Việt Nam và Indonesia đều có chung quan điểm về những yêu sách phi pháp của Trung Quốc. Nói cách khác, công thư này ngầm khuyến khích các quốc gia trong khu vực ủng hộ phán quyết của Tòa Trọng tài năm 2016 và luật quốc tế để giải quyết các tranh chấp tại Biển Đông.

Xem thêm:

The Diplomat ngày 10/6: [South China Sea: US Joins the Battle of Diplomatic Notes](#). Xem bản dịch chi tiết của Trần Thành Đạt tại [đây](#).

NATO sẽ nhắm mục tiêu vào Trung Quốc?

Dù vẫn đang phải vật lộn với những rắc rối ngắn hạn, trong đó có cuộc cãi vã mới nổ ra giữa Mỹ và Đức, NATO vẫn đang bắt đầu lên kế hoạch cho mười năm tới: làm thế nào để thích nghi với sức mạnh đang lên của Trung Quốc? Tìm được câu trả lời cho câu hỏi đó có thể rất quan trọng nếu liên minh muốn giữ được mục đích cho sự tồn tại của mình vào năm 2030.

Tại hội nghị thượng đỉnh London vào tháng 12 năm ngoái, các nhà lãnh đạo NATO đã trao cho Stoltenberg nhiệm vụ xem xét cách liên minh nên chuẩn bị ra sao cho thập niên tới. Kết luận của ông sẽ được đưa vào chương trình thượng đỉnh năm tới. Để chuẩn bị, vào ngày 8 tháng 6 vừa qua, ông đã đưa ra suy nghĩ của mình về “NATO 2030”.

Ông đã vạch ra ba cách mà liên minh cần thích nghi. Một là đảm bảo rằng NATO vẫn mạnh về quân sự, đầu tư vào các công nghệ mới. Thứ hai, liên minh cần trở nên đoàn kết hơn về mặt chính trị (điều có thể trở nên dễ dàng hơn sau nhiệm kỳ của ông Trump), mang lại một loạt các chính sách khác nhau để gia tăng sức mạnh cho 30 thành viên của khối. Thứ ba, và đáng chú ý nhất, Stoltenberg dự tính liên minh này sẽ có một cách tiếp cận mang tính toàn cầu hơn, đặc biệt là điều chỉnh để đối phó với sự trỗi dậy của Trung Quốc.

Trong thực tế, Trung Quốc đã trở thành một nhân tố mà liên minh khó bỏ qua. Stoltenberg nhận thấy “Trung Quốc đang đến gần chúng ta hơn” bằng nhiều cách, từ Bắc Cực đến Châu Phi, và từ không gian mạng đến mạng 5G cũng như các khoản đầu tư cơ sở hạ tầng khác ở châu Âu, chưa kể đến các cuộc tập trận chung tăng cường của họ với Nga. Trung Quốc là nước chi tiêu cho quốc phòng lớn thứ hai thế giới,

Stoltenberg chỉ ra, và đang triển khai các tên lửa hành trình có thể vươn tới toàn bộ các nước thành viên NATO. Điều quan trọng không kém dù không được nói ra là NATO cần phải chuyển sự chú ý sang Trung Quốc nếu họ muốn tiếp tục có vai trò đối với Mỹ, vốn đang ngày càng tập trung nhiều hơn vào Trung Quốc, và, dưới thời ông Trump, Mỹ cũng đã tỏ ra dao động về liên minh này.

Ông cảnh báo rằng việc đặt trọng tâm mới vào Trung Quốc “không có nghĩa là phải chuyển NATO vào Biển Đông”.

Xem thêm:

The Economist ngày 9/6: [NATO sets its sights on China](#). Xem bản dịch toàn văn của Trần Hùng tại [Nghienccuquocte.org](#)

Arun Prakash: Ấn Độ phải xây dựng liên minh, hoặc tiến hành hòa giải với Trung Quốc

Xung đột biên giới Ấn-Trung năm 1962 kết thúc bởi một thỏa thuận ngừng bắn và định hình nên một đường biên giới không chính thức giữa hai nước. Tuy vậy trên thực tế, đường biên giới đó không phản ánh những gì xảy ra ở thực địa, và hai bên cũng không trao đổi bản đồ với nhau. Và chính điều này khiến cho chạm trán thường xuyên xảy ra giữa hai nước dọc theo đường phân định thực tế (LAC).

Hậu xung đột, thường thì hai quốc gia sẽ tiến hành đàm phán ngay để giải quyết tranh chấp. Thế nhưng phải chờ tới tận 25 năm sau vào năm 1987 mới có đối thoại lần đầu tiên, cũng vì do có đối đầu nghiêm trọng giữa hai bên. Và cũng phải tới năm 1993, cả Ấn Độ và Trung Quốc mới ký kết Hiệp định Biên giới Hoà bình. Tuy nhiên, biên giới vẫn chưa thể được phân định.

Ấn Độ không thể cứ tiếp tục ở trạng thái phản ứng lại trước các hành động của Trung Quốc. Chưa có bất kỳ một lãnh đạo Ấn Độ nào trong lịch sử dám từ bỏ đường lối không liên kết trong chính sách đối ngoại để theo đuổi “phù thịnh”. Ngày nay, Ấn Độ có không gian chính sách rộng hơn, tự do hơn và rất nhiều lựa chọn để phục hồi cân bằng quyền lực với Trung Quốc. Ấn Độ cần thiết phải tìm kiếm bạn bè, đối tác và thậm chí là đồng minh, trong hay ngoài bộ tứ kim cương nếu cần thiết.

Tiến hành hòa giải với Trung Quốc sẽ là một lựa chọn khác cần phải cân nhắc.

Xem thêm:

The Indian Express ngày 6/6: [Delhi must build power-balancing alliance, or come to honourable accommodation with China](#)

SD Pradhan: Về phán quyết của Tòa Trọng tài liên quan tới tuyên bố chủ quyền của Trung Quốc ở Biển Đông – một góc nhìn từ Ấn Độ

Trước phán quyết của Tòa Trọng tài, Trung Quốc đã phản ứng rất dữ dội. Có ba yếu tố cần chú ý. Thứ nhất, Trung Quốc xem phán quyết là “vô nghĩa và không có giá trị”, nhấn mạnh rằng không có bất cứ một cơ chế ràng buộc nào có thể ép buộc Trung Quốc thực thi phán quyết. Thứ hai, Trung Quốc đặt dấu hỏi về quyền hạn của Tòa trọng tài trong việc chấp nhận đơn kiện của Philippines. Thứ ba, Trung Quốc cáo buộc các thẩm phán là không công bằng, chịu ảnh hưởng bởi Nhật Bản.

Bất chấp phản ứng của Bắc Kinh, phán quyết đã làm suy yếu vị thế mặc cả của Trung Quốc và gia tăng vị thế pháp lý của các bên liên quan khác. Phán quyết cũng thừa nhận quan điểm của các quốc gia như Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ, Australia và các quốc gia khác khi cùng sử dụng Biển Đông, một vùng biển quốc tế. “Đường 9 đoạn” là phi pháp. Với việc không chịu thừa nhận phán quyết, Trung Quốc đã làm suy yếu một tổ chức quốc tế và nguyên tắc quốc tế. Việt Nam, Indonesia, Malaysia và Mỹ đều đã gửi công hàm lên Liên Hợp Quốc để phản đối các tuyên bố chủ quyền của Trung Quốc. Ấn Độ, Nhật Bản và Australia cũng đã lên tiếng về việc ủng hộ phán quyết. Một sự đồng thuận đã xuất hiện để chống lại các tuyên bố chủ quyền vô lý cũng như các chiến thuật hung hăng của Trung Quốc. Cộng đồng quốc tế và các quốc gia có liên quan cần phải xây dựng một liên minh để ép buộc Trung Quốc chấp nhận phán quyết của Tòa trọng tài.

Xem thêm:

The Times of India ngày 7/6: [PCA Ruling on the Chinese claims of sovereignty in South China Sea](#)

H.I.Sutton: Hạm đội giả định nếu Trung Quốc tấn công Đài Loan



Viễn cảnh mà Trung Quốc tấn công Đài Loan đã được thảo luận trong một thời gian dài. Trong trường hợp có chiến tranh, thì hải quân Trung Quốc (PLAN) sẽ lãnh ấn tiên phong. Ngày nay, với các tàu chiến mới và hiện đại, PLAN đã có thể bao vây xung quanh đảo Đài Loan. Các tàu ngầm của Trung Quốc cũng có thể làm nhiệm vụ tương tự khiến cho hải quân Đài Loan sẽ khó có thể tấn công thọc sườn.

Quá trình tấn công sẽ được khởi động ở xa đường chân trời. Nhưng mọi hành tung của PLAN trong chiến dịch đều sẽ được các vệ tinh ghi lại. Trong đó, vai trò của các tàu Tấn công đổ bộ là cực kỳ quan trọng. Thành phần tham gia chiếm đóng bãi biển chủ yếu vẫn sẽ là các trung đoàn tấn công đổ bộ của Lục quân với Thủy quân lục chiến đóng vai trò hỗ trợ.

Tuy nhiên, chiếm Đài Loan không dễ, và được cho là chiến dịch tấn công đổ bộ khó khăn nhất lịch sử. Quân đội Đài Loan đã có hàng thập kỷ chuẩn bị, và không chắc là PLAN có đủ kinh nghiệm để tiến hành một chiến dịch tấn công đổ bộ lớn như vậy hay không.

Xem thêm:

Forbes ngày 7/6: [If China Invades Taiwan, This Is What The Fleet Could Look Like](#)

Joshua Bernard B. Espeña & Don McLain Gill: Indonesia và Việt Nam cùng vai trò lãnh đạo ASEAN

Indonesia vẫn luôn được coi là một lãnh đạo không chính thức của ASEAN dựa trên các giả định lịch sử; tuy nhiên đại dịch COVID-19 đã phơi bày những điểm yếu của quốc gia này. Mặt khác, Việt Nam đã cố gắng hết sức để thể hiện bản thân như một lãnh đạo có hiệu quả, đặc biệt trong tương tác với Trung Quốc và sự chủ động trong đối phó với đại dịch. Đang có nhiều ý kiến cho rằng Việt Nam nên đứng lên nắm lấy vị trí lãnh đạo không chính thức mới của ASEAN. Tuy nhiên, bản thân Indonesia cũng đã có những bước đi nhằm chứng tỏ bản thân là một hình mẫu cho khu vực, nhất là trong vấn đề Biển Đông. Bài viết cố gắng tìm hiểu xem liệu Việt Nam và Indonesia có thể hợp tác với nhau để dẫn dắt ASEAN vượt qua giai đoạn căng thẳng địa chính trị gay gắt như hiện tại hay không.

Xét tới các thách thức địa chính trị, vị thế lãnh đạo là một thách thức. Vì thế, sức mạnh và năng lực của một quốc gia là không đủ. Sẽ là tốt hơn cả nếu như cả Indonesia và Việt Nam cùng nhau hợp tác để thúc đẩy vai trò lãnh đạo ASEAN. Việt Nam cần vị thế lãnh đạo lịch sử và chính trị của Indonesia, trong khi đó Indonesia cần khả năng thúc đẩy chính sách chủ động của Việt Nam, cùng với khả năng kháng cự của Việt Nam trước các sức ép từ bên ngoài nhằm vào ASEAN.

Xem thêm:

Geopolitical Monitor ngày 9/6: [Indonesia and Vietnam: The Quest for ASEAN Leadership](#)

Sử dụng biện pháp vũ trang trong thực thi pháp luật trên biển: Bài học kinh nghiệm từ Mỹ và Indonesia

Bên cạnh các tranh chấp về chủ quyền và quyền chủ quyền trên Biển Đông, tình hình cướp biển, cướp có vũ trang chống lại tàu thuyền đang có chiều hướng gia tăng và diễn biến phức tạp. Trước thực tiễn đó, việc nghiên cứu nâng cao biện pháp vũ trang trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia trên biển trở nên hết sức cấp bách. Bài tham luận này nghiên cứu biện pháp vũ trang từ các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế liên quan đến thực thi pháp luật trên biển, đồng thời điểm qua những thực tiễn của lực lượng chấp pháp trên biển của Mỹ và Indonesia. Từ đó, bài viết đúc kết kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng biện pháp vũ trang trong thực thi pháp luật trên các vùng biển của Việt Nam

Xem thêm:

Nghiên cứu Biển Đông ngày 10/6: [Sử dụng biện pháp vũ trang trong thực thi pháp luật trên biển: Bài học kinh nghiệm từ Mỹ và Indonesia](#) (Tham luận của Viện Biển Đông trong Đề tài "Nghiên cứu nâng cao hiệu quả biện pháp vũ trang trong thực thi pháp luật trên biển của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam")

V- NGHIÊN CỨU KHOA HỌC/BÁO CÁO CHUYÊN SÂU

CSIS, “Powers, norms, and institutions: The future of the Indo-Pacific from a Southeast Asia perspective”

Đông Nam Á trong những năm gần đây đã trở thành hàn thử biểu cho tình hình chính trị và an ninh của khu vực, bao gồm quản trị dân chủ. Các cường quốc bên ngoài như Mỹ hay Trung Quốc đã tăng cường tiếp xúc với khu vực và cạnh tranh ảnh hưởng tại đây. Quan điểm của Đông Nam Á về các chuyển động địa chính trị quan trọng sẽ định hình tương lai của khu vực này.

Từ cuối năm 2019, CSIS tiến hành một cuộc khảo sát đối với các chuyên gia về chiến lược tại các nước Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan và Fiji để hiểu hơn về cách suy nghĩ và quan điểm của khu vực về quyền lực, về luật lệ và thể chế. Vào đầu năm 2020, CSIS phân tích dữ liệu và tổ chức một buổi hội thảo tại Sydney, Australia để bàn kỹ hơn về các kết quả đạt được cùng với các chuyên gia khu vực, cũng như chuyên gia Mỹ và Australia. Báo cáo này đưa ra các kết quả chính liên quan tới tình hình chiến lược ở khu vực và các thách thức trước mắt.

Xem thêm:

CSIS ngày 9/6: [Powers, Norms, and Institutions: The Future of the Indo-Pacific from a Southeast Asia Perspective](#)

Michael Abraham et al., “Is ecocide inevitable in the world’s most contested sea?”

Một báo cáo của CSIS Journalism Bootcamp về việc làm thế nào mà đánh cá quá mức, các hoạt động xây dựng đảo nhân tạo, và đánh bắt sò tai tượng có thể đe dọa tới môi trường biển ở Biển Đông, và làm thế nào mà các hợp tác khu vực có thể giúp ngăn chặn quá trình này.

Xem thêm:

Jake Wallis et al., “Retweeting through the great firewall: A persistent and undeterred threat actor”

Nghiên cứu này cho thấy nhà nước Trung Quốc sẵn sàng đầu tư vào các nỗ lực nhằm định hướng các đối tượng công chúng trên mạng xã hội ở Hồng Kông và người Hoa kiều ở quy mô lớn. Các cuộc biểu tình rầm rộ ở Hồng Kông và đại dịch COVID-19 tạo ra khủng hoảng kép khiến chính phủ Trung Quốc phải tìm cách giải quyết để ổn định xã hội và duy trì hình ảnh quốc tế. Đại dịch cũng tạo cơ hội để chính phủ Trung Quốc thử nghiệm và hoàn thiện các phương pháp tuyên truyền và tạo ra xung đột thông tin trong môi trường hoàn toàn mới.

Báo cáo cũng nhận thấy hiện tượng cố tình gây rối trên mạng xã hội (trolling) mang tính dân tộc chủ nghĩa, và thường đi kèm với một thông điệp nào đó của chính phủ mà không nhất thiết liên quan trực tiếp tới chính phủ. Khi mà nhà nước Trung Quốc tận dụng nhiều hơn các nền tảng mạng xã hội phương tây, thì họ tăng cường tận dụng sự ủng hộ từ nhóm hoa kiều ở nước ngoài.

Nỗ lực gây ảnh hưởng lên công chúng ở nước ngoài vẫn đang tiếp diễn và không có dấu hiệu hạ nhiệt. Nhà nước Trung Quốc đầu tư vào năng lực quản lý thông tin như là trụ cột của chiến lược tiếp xúc với thế giới bên ngoài. Đảng Cộng sản Trung Quốc xem tuyên truyền là quan trọng ở mặt trận đối nội và đang đẩy mạnh sử dụng phương pháp này ra bên ngoài để đảm bảo lợi ích chiến lược cho riêng mình.

Xem chi tiết tại:

[ASPI](#), Policy Brief, Report No.33/2020

Geoff Wade, “Zheng He and Ming China’s voyages in the early 15th century”

Trong vòng ba thập kỷ đầu tiên của thế kỷ 15, nhà Minh đã phái một loạt các hạm đội nối tiếp nhau tới các vùng biển Đông Nam Á và Ấn Độ Dương, tới Nam Á, Trung Đông và thậm chí là bờ biển phía đông Châu Phi. Chúng đều là những hạm đội lớn nhất và được trang bị vũ khí tốt nhất thế giới lúc bấy giờ, bao gồm hơn 100 tàu và hàng nghìn binh lính. Cũng như các phái bộ quân sự được cử tới Đại Việt và Vân Nam thời đó, những hạm đội này được cử đi với mục đích làm cho nước ngoài khiếp sợ cũng như tạo ra tính chính danh cho hoàng đế Trung Hoa khi đó là Vĩnh Lạc. Các nhiệm vụ này được dẫn dắt bởi các thái giám mà người nổi tiếng nhất chính là Trịnh

Hòa. Trong thế kỷ 21 nhà nước Trung Quốc mô tả các chuyến đi đó là “chuyến đi của hoà bình và tình hữu nghị” và sử dụng yếu tố này trong các nỗ lực ngoại giao của mình. Tuy nhiên, các nguồn sử liệu từ thời Minh cho thấy bạo lực quân sự là một yếu tố nội tại của các chuyến hải hành, và trên thực tế rất nhiều nhà cai trị tới từ Đông Nam Á đã bị bắt đem về Trung Quốc cho thấy có yếu tố cưỡng ép. Triều đình kết thúc các chiến dịch này vào giữa những năm 1430 do lo ngại về chi phí và mục đích của chúng.

Xem chi tiết tại:

[Geoff Wade](#), Oxford Research Encyclopedia, Asian History, tháng 5/2020

Daniel C. Mattingly & James Sundquist, “How public diplomacy builds China's soft power”

Sự trỗi dậy của Trung Quốc trên trường quốc tế đi kèm với nỗ lực ngoại giao công chúng sâu rộng nhằm tăng cường sức mạnh mềm của nước này. Là một phần quan trọng của nỗ lực này, các đại sứ Trung Quốc đã sử dụng phương tiện truyền thông xã hội để trực tiếp đưa quan điểm tới công chúng nước ngoài. Tuy nhiên, có sự không chắc chắn đáng kể về việc liệu các hoạt động ngoại giao công chúng mạnh mẽ như vậy có khả năng thay đổi suy nghĩ hay không. Trong nghiên cứu này, chúng tôi tiến hành một thử nghiệm ngẫu nhiên, giúp cho người dùng Internet ở Ấn Độ có thể tiếp cận được thông điệp thực sự từ các nhà ngoại giao Trung Quốc. Chúng tôi thấy rằng những người được gọi là các nhà ngoại giao “chiến lang”, những người kiên quyết chỉ trích Mỹ, phần lớn đều không mang tính thuyết phục. Tuy nhiên, những nhà ngoại giao áp dụng giọng điệu nhẹ nhàng hơn và thúc đẩy viện trợ nước ngoài của Trung Quốc đã thành công trong việc xây dựng niềm tin vào chính phủ Trung Quốc, và làm giảm sự sẵn sàng của công chúng trong việc chỉ trích hồ sơ nhân quyền của nước này. Những phát hiện cho thấy nỗ lực ngoại giao công chúng đầy tham vọng tập trung vào viện trợ nước ngoài của Bắc Kinh có thể củng cố sức mạnh mềm của đất nước, và có khả năng định hình lại trật tự toàn cầu theo hướng có lợi cho Trung Quốc.

Xem chi tiết tại:

[Daniel C. Mattingly & James Sundquist](#)

Ralf Emmers & Huong Le Thu, “Vietnam and the search for security leadership in ASEAN”

Indonesia thường được xem là lãnh đạo không chính thức của ASEAN, và tổ chức khu vực này cũng được xem là hòn đá tảng trong chính sách đối ngoại của Indonesia. Bài nghiên cứu muốn trả lời câu hỏi liệu các quốc gia thành viên khác đã trở thành một nhân tố có đủ ảnh hưởng, hay thậm chí trở thành lãnh đạo ASEAN trong một số lĩnh vực cụ thể hay chưa. Các tác giả tập trung xem xét chính sách khu vực của Việt Nam, một quốc gia thường không được nhắc tới nhiều trong các nghiên cứu về ASEAN mặc cho sức ảnh hưởng về chiến lược của mình. Bài nghiên cứu tập trung vào vai trò thay đổi của Việt Nam trong ASEAN và nhấn mạnh vào các sáng kiến ngoại giao của nước này, cũng như các điều kiện khác nhau để đánh giá tiềm năng của Việt Nam trong việc trở thành một nhà lãnh đạo về an ninh của ASEAN trong tương lai.

Xem chi tiết tại:

[Ralf Emmers & Huong Le Thu](#), *Asian Security*, bản đăng online.

Lê Hải Bình, “Xu thế tập hợp lực lượng ở Châu Á-Thái Bình Dương 5–10 năm tới: Tác động và đối sách của Việt Nam”

Sự thay đổi tương quan lực lượng giữa các nước lớn và gia tăng cạnh tranh chiến lược đã khiến tập hợp lực lượng ở châu Á - Thái Bình Dương đi theo các hướng lớn như do Mỹ dẫn dắt, do Trung Quốc dẫn dắt, do các nước khác dẫn dắt và theo lĩnh vực. Sự dịch chuyển tập hợp lực lượng này tác động đến tình hình khu vực châu Á - Thái Bình Dương ở cấp độ cục diện, cấu trúc khu vực, các nước và các vấn đề. Việt Nam đứng trước nhiều thuận lợi và thách thức trong bối cảnh mới. Để có thể ứng xử phù hợp, Việt Nam cần nhận thức rõ các xu hướng tập hợp lực lượng, phương châm và từ đó đề ra các biện pháp thích hợp.

Xem chi tiết tại:

[Lê Hải Bình](#), *Nghiên cứu Quốc tế* số 1 (120), 3/2020, trang 7–30.

Suisheng Zhao, “East Asian disorder: China and the South China Sea dispute”

Trong tranh chấp lãnh thổ ở Biển Đông, Trung Quốc đã chuyển từ chiến lược trì hoãn đặc trưng bởi mơ hồ chiến lược (strategic ambiguity) sang rõ ràng chiến lược (strategic clarity) và tiến hành các hành vi hung hăng hơn. Tuy nhiên, trò chơi quyền

lực này, thông qua áp đặt chủ quyền lên một bộ phận lớn ở Biển Đông, lại không kích hoạt những hành vi đáp trả đáng kể nào tới từ các nước có liên quan hay các nước lớn, đặt ra câu hỏi là Trung Quốc sẽ tạo ra những luật lệ nào để duy trì trật tự khu vực, và cho thấy sự khó khăn nhất định trong việc xây dựng một trật tự dựa trên luật pháp ở một khu vực mà chính trị quyền lực không bị ràng buộc với một cuộc đấu tranh mang dáng dấp của Hobbs (tất cả các bên chống lại lẫn nhau) trong thế kỷ 21.

Xem thêm:

[Suisheng Zhao](#), *Asian Survey* (2020) 60 (3), trang 490-509

Nghiên cứu của Trung Quốc

Tian-tian Feng et al., “Electricity cooperation strategy between China and ASEAN countries under ‘The Belt and Road’”

“Vành đai Con đường” là một chiến lược hợp tác giữa Trung Quốc và các quốc gia có liên quan. Chiến lược này bao gồm 65 quốc gia ở Đông Á, Đông Nam Á, Nam Á, Trung Á, Nam Âu, và Đông Phi, v.v. Vành đai con đường đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững, tăng cường trao đổi kỹ thuật và văn hoá. Là một cấu thành quan trọng của cơ sở hạ tầng, điện năng đóng vai trò thiết yếu giúp tăng tốc “Vành đai con đường”. Trong khi đó, ASEAN với vai trò là điểm đầu tiên của “con đường tơ lụa trên biển” là một trong những điểm mấu chốt trong chiến lược ngoại giao của Trung Quốc. Vì thế, Trung Quốc cần phải gia tăng hợp tác phát triển điện năng với các nước ASEAN. Bài nghiên cứu này trước hết phân tích tài nguyên và nhu cầu về điện ở các nước ASEAN trên các khía cạnh như năng lực lắp đặt, tiêu thụ điện và quy hoạch điện. Tiếp theo, cơ hội hợp tác về điện, lợi thế cộng thêm và con đường hợp tác trong tương lai giữa Trung Quốc và ASEAN sẽ được bài viết tìm hiểu thông qua các kế hoạch hợp tác song phương và đa phương trước đây. Sau đó, một chương trình chiến lược dành cho hợp tác điện năng giữa Trung Quốc và ASEAN được thiết kế. Cuối cùng, bài viết đưa ra một số tư vấn chiến lược cho hợp tác điện năng ASEAN-Trung Quốc từ góc nhìn quy hoạch vĩ mô và phương hướng thúc đẩy mang tính chiến lược.

Xem chi tiết tại:

[Tian-tian Feng et al.](#), *Energy Strategy Review* 30 (2020) 100512

Wenjing Wang et al., “Occurrence, trophic magnification and potential risk of short-chain chlorinated paraffins in coral reef fish from the Nansha Islands, South China Sea”

Là một hợp chất hữu cơ gây ô nhiễm môi trường biển xuất hiện ngày càng nhiều, parafin chlor hoá chuỗi ngắn (SCCPs) thu hút sự chú ý ngày càng lớn trong thời gian gần đây. Các rạn san hô là những hệ sinh thái quan trọng của đại dương. Tuy nhiên, dữ liệu về ô nhiễm SCCP trong các khu vực rạn san hô không có nhiều. Trong nghiên cứu này, tích lũy sinh học của SCCP trong hệ sinh thái rạn san hô lần đầu tiên được báo cáo. Nồng độ SCCP trong các loại cá rạn san hô ở quần đảo Trường Sa (tác giả gọi là “Nam Sa”) ở Biển Đông nằm trong khoảng 37,9 - 25,400 ng/g trọng lượng lipid (lw) (trung bình: 4400 ± 6590 ng/g lw; trung độ: 1020 ng/g lw) . Các C10 SCCP chiếm đa số trong các SCCP đồng đẳng, chiếm từ 59% đến 80% tổng số SCCP (trung bình: $70 \pm 5,0\%$), tiếp theo là các C11 SCCP (trung bình: $23 \pm 4,5\%$). Liên quan tới các gốc chlor, SCCP bị chi phối bởi C17 SCCPs (trung bình: $45 \pm 2,5\%$) và C18 SCCPs (trung bình: $30 \pm 5,4\%$). Hệ số phóng đại dinh dưỡng (TMF) của tổng SCCP là 8,5, cho thấy tiềm năng phóng đại của các SCCP trong hệ sinh thái rạn san hô. Ngoài ra, một mối quan hệ theo dạng đường cong parabol đã được thiết lập giữa các TMF và log Kow của các đồng đẳng SCCP cụ thể. Dư lượng SCCP trong các loại cá rạn san hô từ quần đảo Trường Sa của Biển Đông không gây rủi ro đáng kể cho sức khỏe con người.

Xem chi tiết tại:

[Wenjing Wang et al.](#), *Science of the Total Environment* (2020), 140084

VI- TƯ LIỆU QUAN HỆ QUỐC TẾ

Quan hệ Trung Quốc - ASEAN

Các văn kiện quan trọng trong quan hệ Trung Quốc - ASEAN

- Từ tháng 10-12/2019: xem tại [đây](#)
- Từ tháng 1-3/2020: xem tại [đây](#)

Niên biểu quan hệ giữa Mỹ và Trung Quốc từ 1949–2020

Kể từ năm 1949, quan hệ Mỹ-Trung đã biến đổi từ đối đầu gay gắt sang một sự tổng hợp phức tạp của ngoại giao, đối đầu và liên kết ngày càng lớn về kinh tế. Xin mời

độc giả xem tóm tắt khung thời gian mốc quan trọng trong quan hệ giữa hai quốc gia từ năm 1949-2020

[US-China Relations 1949-2020](#), Council on Foreign Relations